

Số: /QĐ-UBND Hải Dương, ngày tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt
quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi,
chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính quyền và Luật Tổ
chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị
định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của
Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết
thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm
2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế
một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát
thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy
định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính
phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục
hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
193/TTr-STNMT ngày 21 tháng 3 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố và phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường, cụ thể như sau:

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi bổ sung: 13 thủ tục hành chính, nội dung cụ thể từng thủ tục hành chính được ban hành kèm

theo Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Chi tiết, có Phụ lục I kèm theo).

2. Phê duyệt 13 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường (Chi tiết, có Phụ lục II kèm theo).

3. Bãi bỏ 10 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được ban hành tại Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh về việc ban hành quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường (Chi tiết, tại Phụ lục III kèm theo).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Tài nguyên và môi trường có trách nhiệm thực hiện và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện thủ tục hành chính; cung cấp nội dung thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công niêm yết công khai, hướng dẫn, tổ chức tiếp nhận và trả kết quả giải quyết cho tổ chức, cá nhân theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật nội dung thủ tục hành chính, đồng thời chỉnh sửa, bổ sung hoặc gỡ bỏ/thay thế quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định. Hoàn thành trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này.

3. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm đăng tải công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của UBND tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, NC-KSTTHC. (01b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Hùng

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC
PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ- UBND ngày tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
A	Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành				
1	Đăng ký khai thác sử dụng nước mặt, nước biển	10 ngày làm việc	Quầy tiếp nhận Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương.	Chưa quy định	- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012; - Nghị định 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước
2	Đăng ký khai thác nước dưới đất	15 ngày làm việc	Quầy tiếp nhận Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương.	Chưa quy định	- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012; - Nghị định 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước
3	Trả lại giấy phép tài nguyên nước	10 ngày làm việc	Quầy tiếp nhận Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung	Chưa quy định	- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương.		- Nghị định 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước
B	Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung				
1	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm.	30 ngày làm việc	Quầy tiếp nhận Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương.	- Mức phí 1: 150.000 đ (Hồ sơ có lưu lượng thăm dò dưới 200m³/ngàyđêm); - Mức phí 2: 500.000 đ (Hồ sơ có lưu lượng thăm dò từ 200m³/ngàyđêm đến dưới 500m³/ngàyđêm); - Mức phí 3: 1.000.000 đ (Hồ sơ có lưu lượng thăm dò từ 500m³/ngàyđêm đến dưới 1.000m³/ngàyđêm); - Mức phí 4: 1.800.000 đ (Hồ sơ có lưu lượng thăm dò từ 1.000m³/ngàyđêm đến dưới 3.000m³/ngàyđêm).	- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012; - Nghị định 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương.
2	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò	25 ngày làm việc	Quầy tiếp nhận Sở Tài nguyên và Môi	- Mức 1: 75.000đ (Hồ sơ có lưu lượng thăm dò dưới	- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm		trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương.	200m ³ /ngàyđêm); - Mức 2: 250.000đ (Hồ sơ có lưu lượng thăm dò từ 200m ³ /ngàyđêm đến dưới 500m ³ /ngàyđêm); - Mức 3: 500.000 đ (Hồ sơ có lưu lượng thăm dò từ 500m ³ /ngàyđêm đến dưới 1.000m ³ /ngàyđêm; - Mức 4: 900.000 đ (Hồ sơ có lưu lượng thăm dò từ 1.000m ³ /ngàyđêm đến dưới 3.000m ³ /ngàyđêm).	- <i>Nghị định 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước</i> - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương.
3	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm.	30 ngày làm việc	Quầy tiếp nhận Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương.	- Mức phí 1: 150.000 đ (Hồ sơ có lưu lượng thăm dò dưới 200m ³ /ngàyđêm); - Mức phí 2: 500.000 đ (Hồ sơ có lưu lượng thăm dò từ 200m ³ /ngàyđêm đến dưới 500m ³ /ngàyđêm); - Mức phí 3: 1.000.000 đ (Hồ sơ có lưu lượng thăm dò từ 500m ³ /ngàyđêm đến dưới 1.000m ³ /ngàyđêm); - Mức phí 4: 1.800.000 đ (Hồ sơ có lưu lượng thăm dò từ	- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012; - <i>Nghị định 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước</i> - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				1.000m ³ /ngàyđêm).	
4	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm.	25 ngày làm việc	Quầy tiếp nhận Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương.	- Mức 1: 75.000đ (Hồ sơ có lưu lượng dưới 200m³/ngàyđêm); - Mức 2: 250.000đ (Hồ sơ có lưu lượng từ 200m³/ngàyđêm đến dưới 500m³/ngàyđêm); - Mức 3: 500.000 đ (Hồ sơ có lưu lượng từ 500m³/ngàyđêm đến dưới 1.000m³/ngàyđêm); - Mức 4: 900.000 đ (Hồ sơ có lưu lượng từ 1.000m³/ngàyđêm đến dưới 3.000m³/ngàyđêm).	- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012; - Nghị định 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương.
5	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng dưới 2m ³ /s và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m ³ , hoặc đối với công trình khai thác với lưu lượng khai thác dưới 5m ³ /s; phát điện	30 ngày làm việc	Quầy tiếp nhận Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương.	- Mức phí 1: 200.000 đ (Hồ sơ có lưu lượng dưới 500m³/ngàyđêm (ngoại trừ đề án cho sản xuất nông nghiệp có lưu lượng không vượt quá 0,1m³/giây; cho phát điện với công suất không vượt quá 50Kw); - Mức phí 2: 600.000 đ (Hồ sơ cho sản xuất nông nghiệp có lưu lượng từ 0,1m³/giây	- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012; - Nghị định 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngày đêm			đến dưới 0,5m ³ /giây).	
6	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng dưới 2m ³ /s và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m ³ , hoặc đối với công trình khai thác với lưu lượng khai thác dưới 5m ³ /s; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngày đêm	25 ngày làm việc	Quầy tiếp nhận Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương.	- Mức phí 1: 100.000đ (Hồ sơ có lưu lượng dưới 500m³/ngàyđêm (ngoại trừ đề án cho sản xuất nông nghiệp có lưu lượng không vượt quá 0,1m³/giây; cho phát điện với công suất không vượt quá 50Kw); - Mức phí 2: 300.000đ (Hồ sơ cho sản xuất nông nghiệp có lưu lượng từ 0,1m³/giây đến dưới 0,5m³/giây; cho phát điện với công suất từ 50Kw đến dưới 200Kw; cho các mục đích khác có lưu lượng từ 500m³/ngàyđêm đến dưới 3.000m³/ngày đêm; - Mức phí 3: 750.000 đ (Hồ sơ cho sản xuất nông nghiệp có lưu lượng từ 0,5m³/giây đến dưới 1,0m³/giây; cho phát điện	- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012; - Nghị định 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				với công suất từ 200Kw đến dưới 1.000Kw; cho mục đích khác với lưu lượng từ 3.000m ³ /ngàyđêm đến dưới 20.000m ³ /ngà đêm); - Mức phí 4: 1.250.000 đ (Hồ sơ cho sản xuất nông nghiệp có lưu lượng từ 0,5m ³ /giây đến dưới 1,0m ³ /giây; cho phát điện với công suất từ 200Kw đến dưới 1.000Kw; cho mục đích khác với lưu lượng từ 20.000m ³ /ngàyđêm đến dưới 50.000m ³ /ngày đêm).	
7	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước	10 ngày làm việc	Quầy tiếp nhận Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương.	Mức thu bằng 30% so với cấp mới	- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012; - Nghị định 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước - Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương.
8	Lấy ý kiến Ủy ban	- Đối với các	Bộ phận tiếp nhận	Chưa quy định	- Luật Tài nguyên nước

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	nhân dân cấp huyện đổi với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông nội tỉnh	<i>dự án không có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh: 40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ</i> - Đối với các dự án có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh: 67 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	và trả kết quả cấp huyện		ngày 21/6/2012; - Nghị định 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký khai thác nước dưới đất	10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp	Chưa quy định	- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

			huyện		- Nghị định 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước - Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 02/6/2016 của UBND tỉnh Hải Dương
2	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân chuyển nước cấp xã, cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh.	- Đối với các dự án không có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. - Đối với các dự án có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh: 40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Chưa quy định	- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012; - Nghị định 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM
VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày
tháng năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
I	Thủ tục hành chính cấp tỉnh
1	Đăng ký khai thác sử dụng nước mặt, nước biển
2	Đăng ký khai thác nước dưới đất
3	Trả lại giấy phép tài nguyên nước
4	Thủ tục cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngàyđêm
5	Thủ tục gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngàyđêm
6	Thủ tục cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngàyđêm.
7	Thủ tục gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngàyđêm.
8	Thủ tục cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng dưới 2m ³ /s và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m ³ , hoặc đối với công trình khai thác với lưu lượng khai thác dưới 5m ³ /s; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngàyđêm
9	Thủ tục gia hạn giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng dưới 2m ³ /s và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m ³ , hoặc đối với công trình khai thác với lưu lượng khai thác dưới 5m ³ /s; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngàyđêm
10	Thủ tục cấp lại giấy phép tài nguyên nước
11	Thủ tục lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh
II	Thủ tục hành chính cấp huyện
1	Thủ tục đăng ký khai thác nước dưới đất tại UBND cấp huyện
2	Thủ tục lấy ý kiến Ủy ban nhân dân chuyển nước cấp xã, cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh

Phần II

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Quy trình nội bộ cấp tỉnh

1. Thủ tục: Đăng ký khai thác sử dụng nước mặt, nước biển

1.1. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

1.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận tờ khai đăng ký khai thác nước mặt của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1/2 ngày làm việc
B2	Thẩm định hồ sơ trình lãnh đạo Sở ký Giấy xác nhận	Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH	8,5 ngày làm việc
B3	Phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Sở	1/2 ngày làm việc
B4	Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH	1/2 ngày làm việc
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định

1.3. Diễn giải quy trình

1.3.1. Tiếp nhận hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh.

- Đại diện của Sở Tài nguyên và Môi trường thường trực tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận, thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ.

Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đại diện phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trong thời hạn ½ ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân.

1.3.2. Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định

- Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, phòng TNKS, Nước, KTTV &BĐKH trình lãnh đạo sở ký văn bản yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung theo quy định.

- Trong thời hạn 8,5 ngày làm việc, Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH thẩm định hồ sơ và báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ với Lãnh đạo Sở. Nếu hồ sơ được chấp thuận thì soạn thảo Giấy xác nhận đăng ký khai thác nước mặt trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả giải quyết trong thời hạn ½ ngày làm việc. Nếu hồ sơ không đủ điều kiện Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH tham mưu trình lãnh đạo Sở ký văn bản từ chối giải quyết hồ sơ trả nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân và chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Trong thời hạn ½ ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH, lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ

- Trong thời hạn ½ ngày làm việc kể từ khi lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết, Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công

1.3.3. Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

Công chức hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận kết quả; chuyển kết quả cho Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, để trả hồ sơ/kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

2. Thủ tục: Đăng ký khai thác nước dưới đất

2.1. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

2.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận tờ khai đăng ký khai thác nước mặt của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1/2 ngày làm việc
B2	Thẩm định hồ sơ trình lãnh đạo sở ký Giấy xác nhận	Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH	13,5 ngày làm việc
B3	Phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Sở	1/2 ngày làm việc
B4	Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH	1/2 ngày làm việc
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định

2.3. Diễn giải quy trình

2.3.1. Tiếp nhận hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh.

- Đại diện của Sở Tài nguyên và Môi trường thường trực tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận, thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đại diện phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trong thời hạn ½ ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân.

2.3.2. Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định

- Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, phòng TNKS, Nước, KTTV & BĐKH trình lãnh đạo sở ký văn bản yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung theo quy định.

- Trong thời hạn 13,5 ngày làm việc, Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH thẩm định hồ sơ và báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ với Lãnh đạo Sở. Nếu hồ sơ được chấp thuận thì soạn thảo Giấy xác nhận đăng ký khai thác nước mặt trình Lãnh đạo Sở ký ký phê duyệt kết quả giải quyết trong thời hạn ½ ngày làm việc. Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH tham mưu trình lãnh đạo Sở ký văn bản từ chối giải quyết hồ sơ trả nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân và chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Trong thời hạn ½ ngày làm việc kể từ khi lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết, Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công

2.3.3. Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

Công chức hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận kết quả; chuyển kết quả cho Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, để trả hồ sơ/kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

3. Thủ tục: Trả lại giấy phép tài nguyên nước

3.1. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

3.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận tờ khai đăng ký khai thác nước mặt của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1/2 ngày làm việc
B2	Thẩm định hồ sơ trình lãnh đạo Sở ký trình UBND tỉnh	Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH	6,5 ngày làm việc
B3	Xem xét hồ sơ, ký Tờ trình trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	1/2 ngày làm việc
B4	Thẩm tra hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết	Văn phòng UBND tỉnh	1,5 ngày làm việc
B5	Phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo UBND tỉnh	1/2 ngày làm việc
B6	Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH	1/2 ngày làm việc
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định

3.3. Diễn giải quy trình

3.3.1. Tiếp nhận hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh.

- Đại diện của Sở Tài nguyên và Môi trường thường trực tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận, thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đại diện phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trong thời hạn $\frac{1}{2}$ ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân.

3.3.2. Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định

- Nếu hồ sơ không hợp lệ, trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, phòng TNKS, Nước, KTTV &BĐKH có văn bản yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung theo quy định.

- Trong thời hạn 6,5 ngày làm việc, Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH thẩm định hồ sơ và báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ với Lãnh đạo Sở xem xét, nếu hồ sơ đủ điều kiện Lãnh đạo Sở ký trình UBND tỉnh trong thời hạn $\frac{1}{2}$ ngày làm việc. Nếu hồ sơ không đủ điều kiện Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH tham mưu trình lãnh đạo Sở ký văn bản từ chối giải quyết hồ sơ trả nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân và chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Trong thời hạn $\frac{1}{2}$ ngày lãnh đạo Sở xem xét kết quả thẩm định hồ sơ ký Tờ trình trình lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết

- Trong thời hạn 1,5 ngày Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra hồ sơ, nếu hồ sơ được chấp thuận thì trình lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt kết quả giải quyết

- Trong thời hạn $\frac{1}{2}$ ngày lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết.

- Văn thư Văn phòng UBND tỉnh chuyển hồ sơ/kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích đến Công chức Sở Tài nguyên và Môi trường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trong thời hạn $\frac{1}{2}$ ngày làm việc kể từ khi Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết.

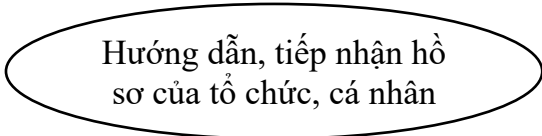
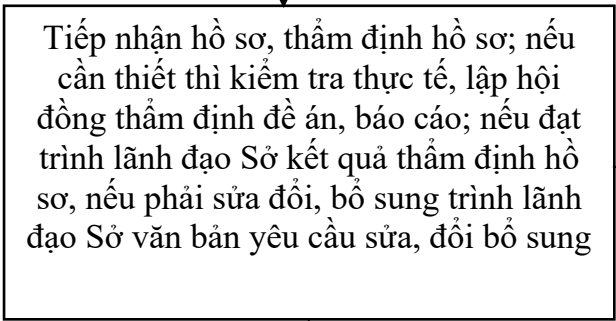
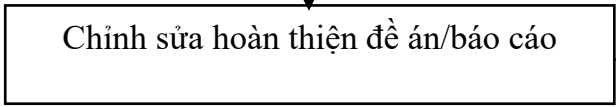
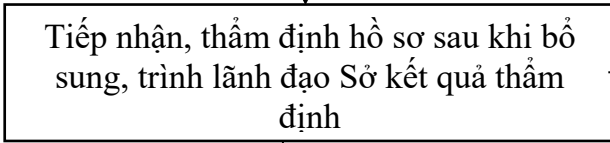
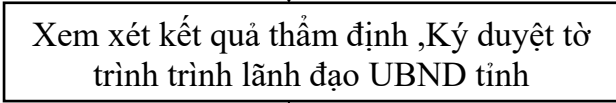
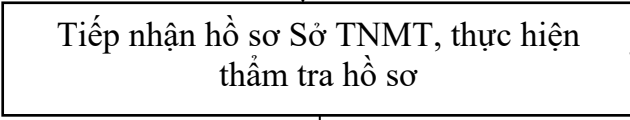
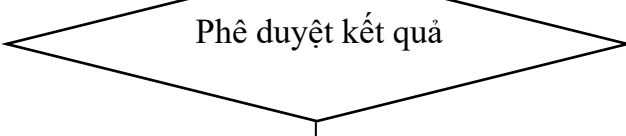
3.3.3. Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

Công chức Sở Tài nguyên và Môi trường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công sau khi nhận kết quả từ Văn phòng UBND tỉnh chuyển đến, thực hiện chuyển đến Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả hồ sơ/kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

4. Thủ tục: Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³/ngày đêm.

4.1. Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

4.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1		Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1/2 ngày làm việc
B2		Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐK H	25,5 ngày làm việc
B3		Tổ chức, cá nhân	Không quy định
B4		Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐK H	18 ngày làm việc
B5		Lãnh đạo Sở	1/2 ngày làm việc
B6		Văn phòng UBND tỉnh	2,5 ngày làm việc
B7		Lãnh đạo UBND tỉnh	1/2 ngày làm việc

B8	Chuyển trả kết quả/hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	1/2 ngày
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định

4.3. Diễn giải quy trình

4.3.1. Tiếp nhận hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh.

- Đại diện của Sở Tài nguyên và Môi trường thường trực tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận, thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đại diện phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ hướng dẫn bổ sung hồ sơ theo quy định

4.3.2. Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định

- Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện, trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, phòng TNKS, Nước, KTTV & BĐKH trình lãnh đạo Sở ký văn bản chỉnh sửa, bổ sung theo quy định

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện trong thời hạn 25,5 ngày làm việc, Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH thẩm định hồ sơ, nếu cần thiết kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định đề án, báo cáo. Trường hợp đủ điều kiện cấp phép, cơ quan tiếp nhận hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh cấp phép trong thời hạn ½ ngày làm việc; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không cấp phép;

+ Trường hợp hồ sơ phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện đề án, báo cáo, Sở ra thông báo yêu cầu chỉnh sửa hồ sơ, tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép hoàn thiện, bổ sung và gửi lại theo quy định. Thời gian thẩm định sau khi đề án, báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc.

+ Trường hợp phải lập lại đề án, báo cáo, cơ quan tiếp nhận hồ sơ gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nêu rõ những nội dung đề án, báo cáo chưa đạt yêu cầu, phải làm lại và trả lại hồ sơ đề nghị cấp phép.

- Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra hồ sơ, nếu hồ sơ được chấp thuận thì trình lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt kết quả.

- Trong thời hạn ½ ngày làm việc lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ.

- Văn thư UBND tỉnh sau khi hoàn thiện vào sổ công văn đi thực hiện chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công trong thời hạn ½ ngày làm việc.

4.3.3. Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

Sau khi nhận kết quả của Văn phòng UBND tỉnh, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả hồ sơ/ kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích cho tổ chức/ cá nhân.

5. Thủ tục: Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³/ngày đêm.

5.1. Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

5.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1/2 ngày làm việc
B2	Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ; nếu cần thiết thì kiểm tra thực tế, lập hội đồng thẩm định đề án, báo cáo; nếu đạt trình lãnh đạo Sở kết quả thẩm định hồ sơ, nếu phải sửa đổi, bổ sung trình lãnh đạo Sở văn bản yêu cầu sửa, đổi bổ sung	Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐK H	20,5 ngày làm việc
B3	Chỉnh sửa hoàn thiện đề án/báo cáo	Tổ chức, cá nhân	Không quy định
B4	Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ sau khi bổ sung, trình lãnh đạo Sở kết quả thẩm định	Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐK H	18 ngày làm việc
B5	Xem xét kết quả thẩm định, Ký duyệt tờ trình trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	1/2 ngày làm việc
B6	Tiếp nhận hồ sơ Sở TNMT, thực hiện thẩm tra hồ sơ	Văn phòng UBND tỉnh	2,5 ngày làm việc
B7	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND tỉnh	1/2 ngày làm việc

B8	Chuyển trả kết quả/hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	1/2 ngày
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định

5.3. Diễn giải quy trình

5.3.1. Tiếp nhận hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh.

- Đại diện của Sở Tài nguyên và Môi trường thường trực tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận, thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đại diện phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ hướng dẫn bổ sung hồ sơ theo quy định

5.3.2. Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định

- Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện, trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, phòng TNKS, Nước, KTTV &BĐKH trình lãnh đạo Sở ký văn bản chỉnh sửa, bổ sung theo quy định

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện trong thời hạn 20,5 ngày làm việc, Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH thẩm định hồ sơ, nếu cần thiết kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định đề án, báo cáo. Trường hợp đủ điều kiện cấp phép, cơ quan tiếp nhận hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh cấp phép trong thời hạn ½ ngày làm việc; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không cấp phép;

+ Trường hợp hồ sơ phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện đề án, báo cáo, Sở ra thông báo yêu cầu chỉnh sửa hồ sơ, tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép hoàn thiện, bổ sung và gửi lại theo quy định. Thời gian thẩm định sau khi đề án, báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc.

+ Trường hợp phải lập lại đề án, báo cáo, cơ quan tiếp nhận hồ sơ gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nêu rõ những nội dung đề án, báo cáo chưa đạt yêu cầu, phải làm lại và trả lại hồ sơ đề nghị cấp phép..

- Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra hồ sơ, nếu hồ sơ được chấp thuận thì trình lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt kết quả.

- Trong thời hạn ½ ngày làm việc lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ.

- Văn thư UBND tỉnh sau khi hoàn thiện vào sổ công văn đi thực hiện chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công trong thời hạn ½ ngày làm việc.

5.3.3. Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

Sau khi nhận kết quả của Văn phòng UBND tỉnh, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả hồ sơ/ kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích cho tổ chức/ cá nhân.

6. Thủ tục: Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³/ngày đêm.

6.1. Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

6.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1/2 ngày làm việc
B2	Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ; nếu cần thiết thì kiểm tra thực tế, lập hội đồng thẩm định đề án, báo cáo; nếu đạt trình lãnh đạo Sở kết quả thẩm định hồ sơ, nếu phải sửa đổi, bổ sung trình lãnh đạo Sở văn bản yêu cầu sửa, đổi bổ sung	Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH	25,5 ngày làm việc
B3	Chỉnh sửa hoàn thiện đề án/báo cáo	Tổ chức, cá nhân	Không quy định
B4	Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ sau khi bổ sung, trình lãnh đạo Sở kết quả thẩm định	Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH	18 ngày làm việc
B5	Xem xét kết quả thẩm định, Ký duyệt tờ trình trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	1/2 ngày làm việc
B6	Tiếp nhận hồ sơ Sở TNMT, thực hiện thẩm tra hồ sơ	Văn phòng UBND tỉnh	2,5 ngày làm việc
B7	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND tỉnh	1/2 ngày làm việc

B8	Chuyển trả kết quả/hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	1/2 ngày
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định

6.3. Diễn giải quy trình

6.3.1. Tiếp nhận hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh.

- Đại diện của Sở Tài nguyên và Môi trường thường trực tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận, thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đại diện phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ hướng dẫn bổ sung hồ sơ theo quy định

6.3.2. Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định

- Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện, trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, phòng TNKS, Nước, KTTV &BĐKH trình lãnh đạo Sở ký văn bản chỉnh sửa, bổ sung theo quy định

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện trong thời hạn 25,5 ngày làm việc, Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH thẩm định hồ sơ, nếu cần thiết kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định đề án, báo cáo. Trường hợp đủ điều kiện cấp phép, cơ quan tiếp nhận hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh cấp phép trong thời hạn ½ ngày làm việc; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không cấp phép;

+ Trường hợp hồ sơ phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện đề án, báo cáo, Sở ra thông báo yêu cầu chỉnh sửa hồ sơ, tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép hoàn thiện, bổ sung và gửi lại theo quy định. Thời gian thẩm định sau khi đề án, báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc.

+ Trường hợp phải lập lại đề án, báo cáo, cơ quan tiếp nhận hồ sơ gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nêu rõ những nội dung đề án, báo cáo chưa đạt yêu cầu, phải làm lại và trả lại hồ sơ đề nghị cấp phép..

- Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra hồ sơ, nếu hồ sơ được chấp thuận thì trình lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt kết quả.

- Trong thời hạn ½ ngày làm việc lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ.

- Văn thư UBND tỉnh sau khi hoàn thiện vào sổ công văn đi thực hiện chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công trong thời hạn $\frac{1}{2}$ ngày làm việc.

6.3.3. Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

Sau khi nhận kết quả của Văn phòng UBND tỉnh, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả hồ sơ/ kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích cho tổ chức/ cá nhân.

7. Thủ tục: Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³/ngàyđêm.

7.1. Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

7.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1/2 ngày làm việc
B2	Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ; nếu cần thiết thì kiểm tra thực tế, lập hội đồng thẩm định đề án, báo cáo; nếu đạt trình lãnh đạo Sở kết quả thẩm định hồ sơ, nếu phải sửa đổi, bổ sung trình lãnh đạo Sở văn bản yêu cầu sửa, đổi bổ sung	Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH	20,5 ngày làm việc
B3	Chỉnh sửa hoàn thiện đề án/báo cáo	Tổ chức, cá nhân	Không quy định
B4	Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ sau khi bổ sung, trình lãnh đạo Sở kết quả thẩm định	Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH	18 ngày làm việc
B5	Xem xét kết quả thẩm định, Ký duyệt tờ trình trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	1/2 ngày làm việc
B6	Tiếp nhận hồ sơ Sở TNMT, thực hiện thẩm tra hồ sơ	Văn phòng UBND tỉnh	2,5 ngày làm việc
B7	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND tỉnh	1/2 ngày làm việc

B8	Chuyển trả kết quả/hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	1/2 ngày
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định

7.3. Diễn giải quy trình

7.3.1. Tiếp nhận hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh.

- Đại diện của Sở Tài nguyên và Môi trường thường trực tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận, thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đại diện phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ hướng dẫn bổ sung hồ sơ theo quy định

7.3.2. Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định

- Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện, trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, phòng TNKS, Nước, KTTV & BĐKH trình lãnh đạo Sở ký văn bản chỉnh sửa, bổ sung theo quy định

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện trong thời hạn 20,5 ngày làm việc, Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH thẩm định hồ sơ, nếu cần thiết kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định đề án, báo cáo. Trường hợp đủ điều kiện cấp phép, cơ quan tiếp nhận hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh cấp phép trong thời hạn ½ ngày làm việc; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không cấp phép;

+ Trường hợp hồ sơ phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện đề án, báo cáo, Sở ra thông báo yêu cầu chỉnh sửa hồ sơ, tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép hoàn thiện, bổ sung và gửi lại theo quy định. Thời gian thẩm định sau khi đề án, báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc.

+ Trường hợp phải lập lại đề án, báo cáo, cơ quan tiếp nhận hồ sơ gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nêu rõ những nội dung đề án, báo cáo chưa đạt yêu cầu, phải làm lại và trả lại hồ sơ đề nghị cấp phép..

- Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra hồ sơ, nếu hồ sơ được chấp thuận thì trình lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt kết quả.

- Trong thời hạn ½ ngày làm việc lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ.

- Văn thư UBND tỉnh sau khi hoàn thiện vào sổ công văn đi thực hiện chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công trong thời hạn ½ ngày làm việc.

7.3.3. Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

Sau khi nhận kết quả của Văn phòng UBND tỉnh, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả hồ sơ/ kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích cho tổ chức/ cá nhân.

8. Thủ tục: Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng dưới $2\text{m}^3/\text{s}$ và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m^3 , hoặc đối với công trình khai thác với lưu lượng khai thác dưới $5\text{m}^3/\text{s}$; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 $\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm.

8.1. Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

8.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1/2 ngày làm việc
B2	Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ; nếu cần thiết thì kiểm tra thực tế, lập hội đồng thẩm định đề án, báo cáo; nếu đạt trình lãnh đạo Sở kết quả thẩm định hồ sơ, nếu phải sửa đổi, bổ sung trình lãnh đạo Sở văn bản yêu cầu sửa, đổi bổ sung	Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH	25,5 ngày làm việc
B3	Chỉnh sửa hoàn thiện đề án/báo cáo	Tổ chức, cá nhân	Không quy định
B4	Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ sau khi bổ sung, trình lãnh đạo Sở kết quả thẩm định	Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH	18 ngày làm việc
B5	Xem xét kết quả thẩm định, Ký duyệt tờ trình trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	1/2 ngày làm việc
B6	Tiếp nhận hồ sơ Sở TNMT, thực hiện thẩm tra hồ sơ	Văn phòng UBND tỉnh	2,5 ngày làm việc
B7	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND tỉnh	1/2 ngày làm việc

B8	Chuyển trả kết quả/hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	1/2 ngày
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định

8.3. Diễn giải quy trình

8.3.1. Tiếp nhận hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh.

- Đại diện của Sở Tài nguyên và Môi trường thường trực tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận, thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đại diện phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ hướng dẫn bổ sung hồ sơ theo quy định

8.3.2. Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định

- Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện, trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, phòng TNKS, Nước, KTTV & BĐKH trình lãnh đạo Sở ký văn bản chỉnh sửa, bổ sung theo quy định

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện trong thời hạn 25,5 ngày làm việc, Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH thẩm định hồ sơ, nếu cần thiết kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định đề án, báo cáo. Trường hợp đủ điều kiện cấp phép, cơ quan tiếp nhận hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh cấp phép trong thời hạn ½ ngày làm việc; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không cấp phép;

+ Trường hợp hồ sơ phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện đề án, báo cáo, Sở ra thông báo yêu cầu chỉnh sửa hồ sơ, tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép hoàn thiện, bổ sung và gửi lại theo quy định. Thời gian thẩm định sau khi đề án, báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc.

+ Trường hợp phải lập lại đề án, báo cáo, cơ quan tiếp nhận hồ sơ gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nêu rõ những nội dung đề án, báo cáo chưa đạt yêu cầu, phải làm lại và trả lại hồ sơ đề nghị cấp phép.

- Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra hồ sơ, nếu hồ sơ được chấp thuận thì trình lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt kết quả.

- Trong thời hạn ½ ngày làm việc lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ.

- Văn thư UBND tỉnh sau khi hoàn thiện vào sổ công văn đi thực hiện chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công trong thời hạn ½ ngày làm việc.

8.3.3. Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

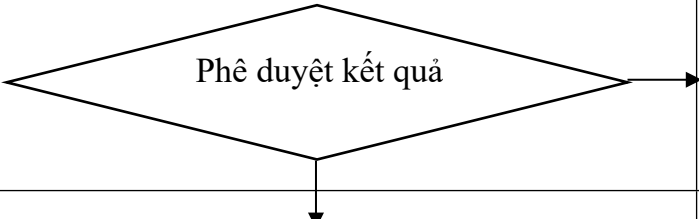
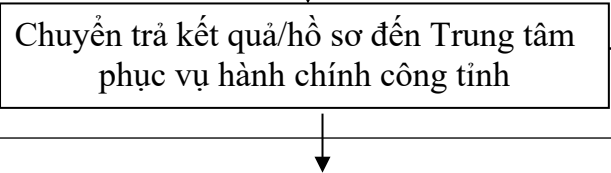
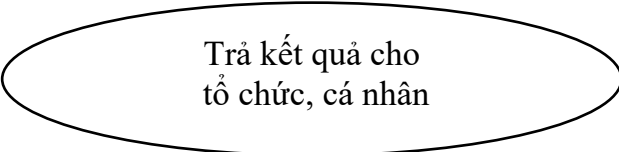
Sau khi nhận kết quả của Văn phòng UBND tỉnh, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả hồ sơ/ kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích cho tổ chức/ cá nhân.

9. Thủ tục: Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, nuôi trồng thủy sản với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng dưới $2\text{m}^3/\text{s}$ và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m^3 , hoặc đối với công trình khai thác với lưu lượng khai thác dưới $5\text{m}^3/\text{s}$; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới $50.000\text{ m}^3/\text{ngàyđêm}$.

9.1. Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

9.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1/2 ngày làm việc
B2	Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ; nếu cần thiết thì kiểm tra thực tế, lập hội đồng thẩm định đề án, báo cáo; nếu đạt trình lãnh đạo Sở kết quả thẩm định hồ sơ, nếu phải sửa đổi, bổ sung trình lãnh đạo Sở văn bản yêu cầu sửa, đổi bổ sung	Phòng TNKS, Nước, KTTV&BDKH	20,5 ngày làm việc
B3	Chỉnh sửa hoàn thiện đề án/báo cáo	Tổ chức, cá nhân	Không quy định
B4	Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ sau khi bổ sung, trình lãnh đạo Sở kết quả thẩm định	Phòng TNKS, Nước, KTTV&BDKH	18 ngày làm việc
B5	Xem xét kết quả thẩm định, Ký duyệt tờ trình trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	1/2 ngày làm việc
B6	Tiếp nhận hồ sơ Sở TNMT, thực hiện thẩm tra hồ sơ	Văn phòng UBND tỉnh	2,5 ngày làm việc

B7		Lãnh đạo UBND tỉnh	1/2 ngày làm việc
B8		Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	1/2 ngày
B9		Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định

9.3. Diễn giải quy trình

9.3.1. Tiếp nhận hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh.

- Đại diện của Sở Tài nguyên và Môi trường thường trực tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận, thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đại diện phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ hướng dẫn bổ sung hồ sơ theo quy định

9.3.2. Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định

- Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện, trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH trình lãnh đạo Sở ký văn bản chỉnh sửa, bổ sung theo quy định

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện trong thời hạn 20,5 ngày làm việc, Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH thẩm định hồ sơ, nếu cần thiết kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định đề án, báo cáo. Trường hợp đủ điều kiện cấp phép, cơ quan tiếp nhận hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh cấp phép trong thời hạn ½ ngày làm việc; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không cấp phép;

+ Trường hợp hồ sơ phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện đề án, báo cáo, Sở ra thông báo yêu cầu chỉnh sửa hồ sơ, tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép hoàn thiện, bổ sung và gửi lại theo quy định. Thời gian thẩm định sau khi đề án, báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc.

+ Trường hợp phải lập lại đề án, báo cáo, cơ quan tiếp nhận hồ sơ gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nêu rõ những nội dung đề án, báo cáo chưa đạt yêu cầu, phải làm lại và trả lại hồ sơ đề nghị cấp phép.

- Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra hồ sơ, nếu hồ sơ được chấp thuận thì trình lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt kết quả.

- Trong thời hạn ½ ngày làm việc lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ.

- Văn thư UBND tỉnh sau khi hoàn thiện vào sổ công văn đi thực hiện chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công trong thời hạn ½ ngày làm việc.

9.3.3. Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

Sau khi nhận kết quả của Văn phòng UBND tỉnh, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả hồ sơ/ kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích cho tổ chức/ cá nhân.

10. Thủ tục: Cấp lại giấy phép tài nguyên nước.**10.1. Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.**10.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:**

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1/2 ngày làm việc
B2	Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ, nếu đạt trình lãnh đạo Sở kết quả thẩm định hồ sơ, nếu phải sửa đổi, bổ sung trình lãnh đạo Sở văn bản yêu cầu sửa, đổi bổ sung	Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH	06 ngày làm việc
B3	Xem xét kết quả thẩm định, Ký duyệt tờ trình trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	1/2 ngày làm việc
B4	Tiếp nhận hồ sơ Sở TNMT, thực hiện thẩm tra hồ sơ	Văn phòng Ủy ban tỉnh	02 ngày làm việc
B5	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND tỉnh	1/2 ngày làm việc
B6	Chuyển trả kết quả/hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	1/2 ngày
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định

10.3. Diễn giải quy trình**10.3.1. Tiếp nhận hồ sơ**

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh.

- Đại diện của Sở Tài nguyên và Môi trường thường trực tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận, thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đại diện phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ hướng dẫn bổ sung hồ sơ theo quy định

10.3.2. Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định

- Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện, trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, phòng TNKS, Nước, KTTV &BĐKH trình lãnh đạo Sở ký văn bản chỉnh sửa, bổ sung theo quy định

- Nếu hồ sơ đủ điều kiện trong thời hạn 06 ngày làm việc, Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH thẩm định hồ sơ, nếu cần thiết kiểm tra thực tế hiện trường. Trường hợp đủ điều kiện cấp phép, cơ quan tiếp nhận hồ sơ trình lãnh đạo UBND tỉnh cấp phép trong thời hạn ½ ngày làm việc; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không cấp phép;

- Trong thời hạn 2,0 ngày làm việc Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra hồ sơ, nếu hồ sơ được chấp thuận thì trình lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt kết quả.

- Trong thời hạn ½ ngày làm việc lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ.

- Văn thư UBND tỉnh sau khi hoàn thiện vào sổ công văn đi thực hiện chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công trong thời hạn ½ ngày làm việc.

10.3.3. Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

Sau khi nhận kết quả của Văn phòng UBND tỉnh, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài nguyên và Môi trường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả hồ sơ/ kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích cho tổ chức/ cá nhân.

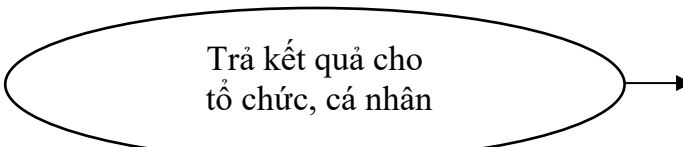
11. Thủ tục: Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh.

** Đối với các dự án không có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh*

11.1. Thời hạn giải quyết: 40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

11.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1/2 ngày làm việc
B2	- Tổ chức cuộc họp, làm việc hoặc đối thoại trực tiếp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để cho ý kiến về công trình dự kiến xây dựng; - Tổng hợp ý kiến báo cáo Lãnh đạo Sở trình UBND gửi cho chủ đầu tư.	Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH	35 ngày làm việc
B3	Xem xét kết quả tổng hợp ý kiến, Ký duyệt văn bản trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở	1/2 ngày làm việc
B4	Tiếp nhận kết quả tổng hợp ý kiến từ Sở Tài nguyên và Môi trường	Văn phòng Ủy ban tỉnh	2,5 ngày làm việc
B5	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc
B6	Chuyển trả kết quả/hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	1/2 ngày

B7		Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định
-----------	--	--	----------------

11.3. Diễn giải quy trình

11.3.1. Tiếp nhận hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh.

- Đại diện của Sở Tài nguyên và Môi trường thường trực tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận, thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đại diện phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ hướng dẫn bổ sung hồ sơ theo quy định

11.3.2. Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định

- Trong thời hạn 35 ngày làm việc, Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH có trách nhiệm tham mưu cho Lãnh đạo Sở tổ chức cuộc họp, làm việc hoặc đối thoại trực tiếp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để cho ý kiến về công trình dự kiến xây dựng và tổng hợp ý kiến báo cáo Lãnh đạo Sở ký trình UBND trong thời hạn ½ ngày làm việc.

- Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra kết quả tổng hợp ý kiến từ Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả tổng hợp ý kiến để gửi cho chủ đầu tư.

- Văn thư UBND tỉnh sau khi hoàn thiện vào sổ công văn đi thực hiện chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công trong thời hạn ½ ngày làm việc.

11.3.3. Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

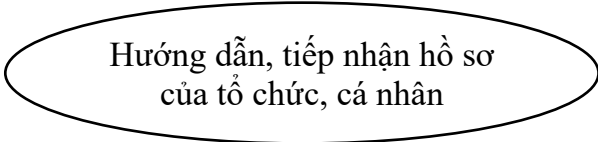
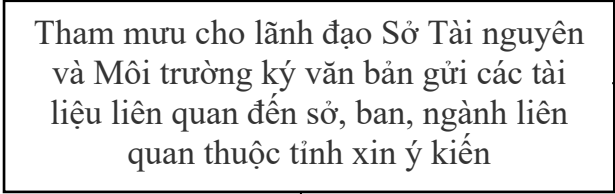
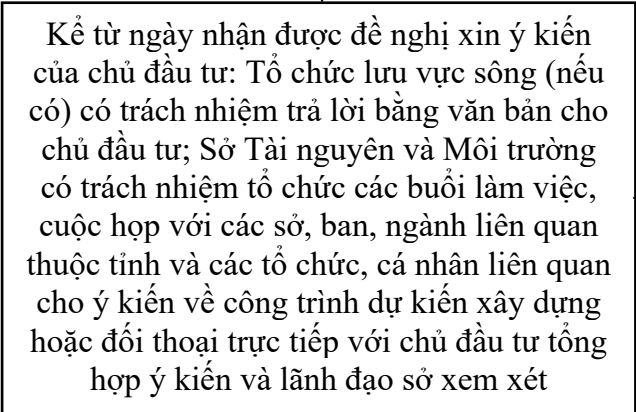
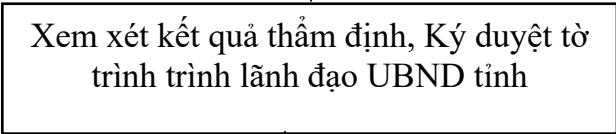
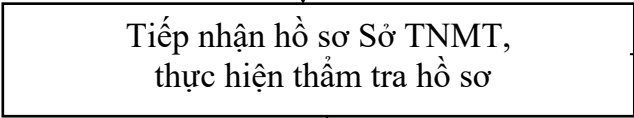
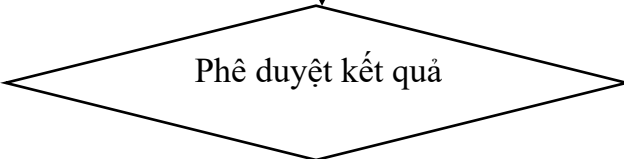
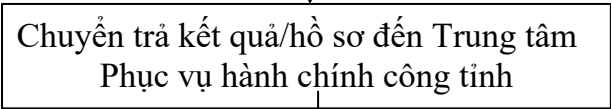
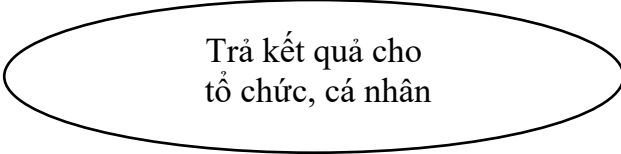
Sau khi nhận kết quả của Văn phòng UBND tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả hồ sơ/ kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích cho tổ chức/ cá nhân.

** Đối với các dự án có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh:*

11.1. Thời hạn giải quyết: 67 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

11.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
--------------------	--------------------	-----------------------	---------------------

B1		Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1/2 ngày làm việc
B2		Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH	6,5 ngày làm việc
B3		Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH	55 ngày làm việc
B4		Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc
B5		Văn phòng Ủy ban tỉnh	2,5 ngày làm việc
B6		Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày làm việc
B7		Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	1/2 ngày
		Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định

11.3. Diễn giải quy trình

11.3.1. Tiếp nhận hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh.

- Đại diện của Sở Tài nguyên và Môi trường thường trực tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận, thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đại diện phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ hướng dẫn bổ sung hồ sơ theo quy định

11.3.2. Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định

- Trong thời hạn 6,5 ngày làm việc, Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH có trách nhiệm tham mưu cho Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký văn bản gửi các tài liệu liên quan đến sở, ban, ngành liên quan thuộc tỉnh xin ý kiến

- Trong thời hạn 55 ngày làm việc, Phòng TNKS, Nước, KTTV&BĐKH có trách nhiệm tham mưu cho Lãnh đạo Sở tổ chức cuộc họp, làm việc hoặc đối thoại trực tiếp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để cho ý kiến về công trình dự kiến xây dựng và tổng hợp ý kiến báo cáo Lãnh đạo Sở ký trình UBND trong thời hạn ½ ngày làm việc.

- Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra kết quả tổng hợp ý kiến từ Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả tổng hợp ý kiến để gửi cho chủ đầu tư.

- Văn thư UBND tỉnh sau khi hoàn thiện vào sổ công văn đi thực hiện chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công trong thời hạn ½ ngày làm việc.

11.3.3. Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

Sau khi nhận kết quả của Văn phòng UBND tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả hồ sơ/ kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích cho tổ chức/ cá nhân.

II. Quy trình nội bộ cấp huyện

1. Thủ tục: Đăng ký khai thác nước dưới đất.

1.1. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận tờ khai hợp lệ.

1.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	1/2 ngày làm việc
B2	Nhận tờ khai từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, thực hiện thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo UBND huyện ký xác nhận tờ khai	Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện	08 ngày làm việc
B3	Ký xác nhận vào tờ khai đăng ký	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày làm việc
B4	Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và hẹn trả kết quả cấp huyện		1/2 ngày làm việc
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không quy định

12.3. Diễn giải quy trình

12.3.1. Tiếp nhận tờ khai

- Tổ chức, cá nhân nộp tờ khai trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.

- Đại diện Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện nhận và bàn giao tờ khai cho phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện trong thời gian 1/2 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận tờ khai. Nếu tờ khai chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện tờ khai cho tổ chức, cá nhân theo quy định.

12.3.2. Thẩm định và xem xét, ký duyệt tờ khai theo quy định

- Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện tiếp nhận tờ khai từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện và tiến hành giải quyết.

- Trong thời hạn 08 ngày làm việc, phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện phải thẩm định tờ khai. Nếu tờ khai được chấp thuận thì trình lãnh đạo UBND cấp huyện ký xác nhận tờ khai đăng ký công trình khai thác nước dưới đất trong thời hạn 01 ngày.

- Nếu không được chấp thuận thì soạn văn bản nêu rõ lý do không chấp thuận và gửi về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện để trả lời cho tổ chức, cá nhân.

12.3.3. Nhận tờ khai/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

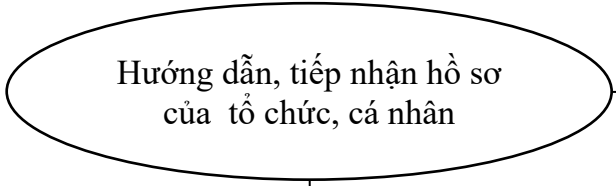
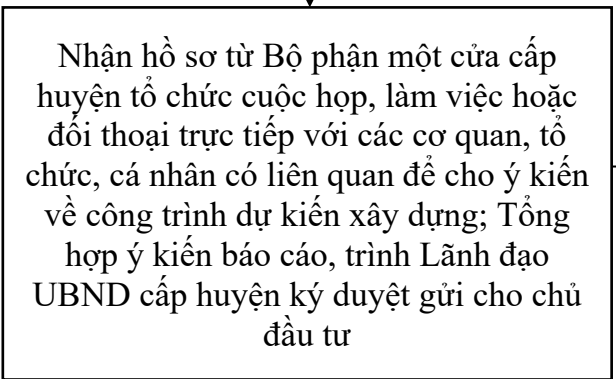
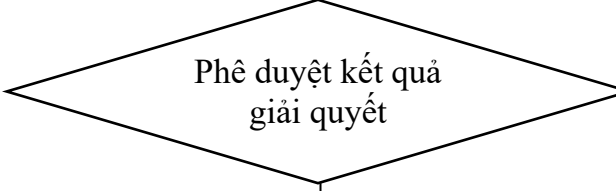
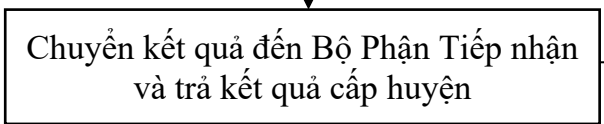
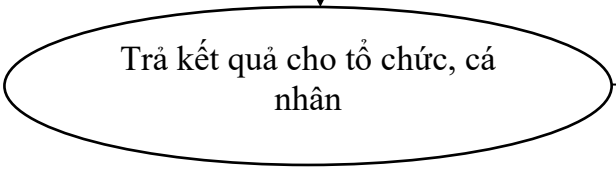
Đại diện Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện có trách nhiệm nhận kết quả từ phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.

13. Thủ tục: Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân chuyển nước cấp xã, cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh.

*** Đối với các dự án không có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh**

13.1. Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

13.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	1/2 ngày làm việc
B2		Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện	28 ngày làm việc
B3		Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày làm việc
B4		Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện	½ ngày làm việc
B5		Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không quy định

13.3. Diễn giải quy trình

13.3.1. Tiếp nhận hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.

- Đại diện Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện nhận và bàn giao hồ sơ cho phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện trong thời gian 1/2 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân theo quy định.

13.3.2. Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định

- Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện và tiến hành giải quyết.

- Trong thời hạn 28 ngày làm việc, phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện tổ chức cuộc họp, làm việc hoặc đối thoại trực tiếp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để cho ý kiến về công trình dự kiến xây dựng và tổng hợp ý kiến báo cáo, trình Lãnh đạo UBND huyện ký duyệt gửi cho chủ đầu tư trong thời hạn 1,0 ngày làm việc.

Chuyên viên phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển kết quả đến Bộ Phận Một cửa cấp huyện trong thời hạn ½ ngày kể ngày lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt kết quả giải quyết.

13.3.3. Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

Đại diện Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện có trách nhiệm nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.

** Đối với các dự án có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh:*

13.1. Thời hạn giải quyết: 40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

13.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	1/2 ngày làm việc
B2	Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp với các cơ quan, tổ chức có liên quan cho ý kiến về quy mô, phương án chuyển nước đề xuất hoặc đối thoại trực tiếp với chủ đầu tư theo hướng dẫn, hỗ trợ của Sở Tài nguyên và Môi trường; tổng hợp ý kiến trình Lãnh đạo UBND huyện ký duyệt gửi cho chủ đầu tư	Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện	38 ngày làm việc
B3	Phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo UBND cấp huyện	1,0 ngày làm việc
B4	Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện	½ ngày làm việc
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Không quy định

13.3. Diễn giải quy trình

13.3.1. Tiếp nhận hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.

- Đại diện Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện nhận và bàn giao hồ sơ cho phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện trong thời gian 1/2 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân theo quy định.

13.3.2. Thẩm định và xem xét, ký duyệt hồ sơ theo quy định

- Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện và tiến hành giải quyết.

- Trong thời hạn 38 ngày làm việc, phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện tổ chức cuộc họp, làm việc hoặc đối thoại trực tiếp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để cho ý kiến về công trình dự kiến xây dựng và tổng hợp ý kiến báo cáo, trình Lãnh đạo UBND huyện ký duyệt gửi cho chủ đầu tư trong thời hạn 1,0 ngày làm việc.

13.3.3. Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

Đại diện Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện có trách nhiệm nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.

Phụ lục III
DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ THUỘC PHẠM VI,
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2023 của
Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương)

STT	Tên Thủ tục hành chính
I	Thủ tục hành chính cấp tỉnh
1.	Thủ tục cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngàyđêm
2.	Thủ tục gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngàyđêm
3.	Thủ tục cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngàyđêm.
4.	Thủ tục gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngàyđêm.
5.	Thủ tục cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng dưới 2m ³ /s và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m ³ , hoặc đối với công trình khai thác với lưu lượng khai thác dưới 5m ³ /s; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngàyđêm
6.	Thủ tục gia hạn giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng dưới 2m ³ /s và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m ³ , hoặc đối với công trình khai thác với lưu lượng khai thác dưới 5m ³ /s; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngàyđêm
7.	Thủ tục cấp lại giấy phép tài nguyên nước
8.	Thủ tục lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh
II	Thủ tục hành chính cấp huyện
1.	Thủ tục đăng ký khai thác nước dưới đất tại UBND cấp huyện
2.	Thủ tục lấy ý kiến Ủy ban nhân dân chuyển nước cấp xã, cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh